

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU**

Số: 215/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tân Châu, ngày 19 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố, công khai quyết toán ngân sách
năm 2021 trên địa bàn huyện Tân Châu.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định cho tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 12../NQ-HĐND ngày 02../07/2022 của HĐND huyện Tân Châu về quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính – KH huyện tại Tờ trình số 149./TTr-TCKH ngày 18..tháng 07 năm 2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021 của UBND huyện Tân Châu.

Kèm theo phụ biểu chi tiết.

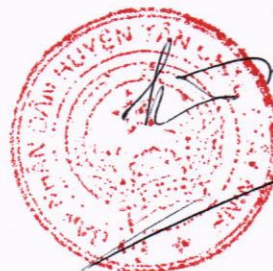
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND – UBND huyện, Trưởng Phòng Tài chính – KH huyện, Chi cục Trưởng Chi cục Thuế khu vực Tân Biên – Tân Châu, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách địa phương và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện theo Quyết định này. /

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT.Huyện ủy;
- TT.HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Như Điều 3;
- Lưu Vp. HĐND-UBND

CHỦ TỊCH



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021

(Quyết toán đã được HĐND quyết định)

ĐVT: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	QUYẾT TOÁN	So sánh
A	B	1	2	3=2-1
A	Tổng thu NS huyện	528,270	1,058,883	530,613
I	Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp	390,590	338,901	(51,689)
1	Các khoản thu 100%	85,350	58,404	(26,946)
2	Thu phân chia theo tỷ lệ %	305,240	280,497	(24,743)
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	137,680	449,919	312,239
1	Thu bổ sung cân đối	105,800	139,116	33,316
2	Thu bổ sung có mục tiêu	31,880	310,803	278,923
III	Thu CCTL			-
IV	Thu kết dư		18,132	18,132
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		249,940	249,940
VI	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp trả		204	204
VII	Thu huy động đóng góp		1,787	1,787
B	Tổng chi ngân sách huyện	528,270	1,058,823	530,553
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	491,390	715,862	224,472
	Chi đầu tư phát triển	73,700	233,739	160,039
	Chi thường xuyên	365,890	455,637	89,747
	Dự phòng ngân sách	9,830	11,684	1,854
	Chi CCTL	41,970	14,802	(27,168)
	Chi ủy thác cho ngân hàng Chính sách xã hội			-
II	Chi chuyển giao giữa các cấp NS		113,010	113,010
III	Dự toán chi thường xuyên chưa phân bổ	-		-
IV	Chi nộp ngân sách cấp trên	5,000	5,696	696
V	Chi từ nguồn BSMT	31,880	13,060	(18,820)
VI	Chi các chương trình mục tiêu	-	210	210
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia			-
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ		210	210
VII	Chi hoàn trả các khoản thu về thuế			-
VIII	Chi chuyển nguồn sang năm sau	-	210,985	210,985